TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2018/HS-ST
Ngày: 29/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Thúy

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Sở

Ông Lăng Văn Thủy

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Hoàng Anh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Minh Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08 /2018/HSST ngày 12 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXXST-HS ngày 14/5/2018 đối với các bị cáo:

1. **Đinh Quang Tr**. Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 07/5/1979, tại P, Thái Nguyên.

Nơi cư trú: thôn B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: Lớp 12/12. Dân tộc: Tày; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Quang T (đã chết) và bà Hoàng Thị K; vợ, con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16 tháng 8 năm 2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. **Bế Văn T** .Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 01/11/1991 tại H, Cao Bằng;

Nơi cư trú: Thôn L, xã S, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12. Dân tộc: Tày. giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bế Văn L (đã chết) và bà Lã Thị Ng; vợ, con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16 tháng 8 năm 2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Hoàng Thị K, sinh năm 1956

Nơi cư trú: thôn B, thị trấn N, huyện Ng, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

2. Chị Trần Thị H, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Lý Văn H, sinh năm 1973

Nơi cư trú: Thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Địch Xuân Th, sinh năm 1969

Nơi cư trú: Thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Triệu Đức Ng, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1979

Nơi cư trú: Phố N, thị trấn Ph, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt tại phiên tòa.

5. Hoàng Văn C, sinh năm 1993

Nơi cư trú: Thôn N, xã Ph, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút, ngày 16/8/2017, tại nhà của Hoàng Văn C, sinh năm 1993, thôn N, xã Ph, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Công an huyện B bắt quả tang Đinh Quang Tr và Bế Văn T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, Bế Văn T tự giác giao nộp 01 bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 03 gói nhỏ được gói bằng nilon màu trắng, kiểm tra gói thứ nhất thấy bên trong có 09 gói nhỏ chứa chất bột màu trắng, đều được gói bằng giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu "T" có trọng lượng (khối lượng) 0,585g – mẫu gửi giám định T4; gói thứ hai bên trong có 03 gói nhỏ chứa chất bột màu trắng, được gói bằng giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu "T2" có trọng lượng (khối lượng) 0,171g – mẫu gửi giám định T6; gói thứ ba bên trong có 01 gói nhỏ chứa chất bột màu trắng, đều được gói bằng giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu "T3" có trọng lượng (khối lượng) 0,039g – mẫu gửi giám định T8. Qua kiểm tra thử phản ứng phát hiện nhanh chất ma tuý đối với số chất bột đã thu giữ, kết quả trùng với đặc trưng phản ứng của ma tuý (Heroin). Thu giữ tại túi quần phía sau bên phải chiếc quần Đinh Quang Tr đang mặc 01 ví giả da màu đen, bên trong có 01 chứng minh

nhân dân mang tên Đinh Quang Tr, 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị H; 01xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, biển kiểm soát 97F6-4607; 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy mang tên Đinh Quang Tr; tiền mặt 3.810.000đ *(Ba triệu tám trăm mười nghìn đồng)* được niêm phong trong phong bì ký hiệu "T-T4" – nhập kho vật chứng T-T5; tại túi quần phía sau bên phải 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu vàng đã qua sử dụng. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đinh Quang Tr, Cơ quan điều tra không thu giữ được gì.

Tại cơ quan điều tra, Đinh Quang Tr và Bế Văn T đều khai nhận: Khoảng 09h00' ngày 15/8/2017, Trường cùng T đến Trung tâm y tế huyện B để Tr uống thuốc Methadol. Sau đó, Tr, T xuống thành phố B, ngồi uống nước ở sân Nhà văn hóa tỉnh Bắc Kạn và rủ nhau đi mua ma túy về sử dụng và bán cho những người nghiện khác, cụ thể : Tr là người trực tiếp liên hệ với những người mua ma túy, còn T là người trực tiếp cầm ma túy bán, khi bán ma túy xong thì đưa lại tiền bán ma túy cho Tr và Tr cho T sử dụng ma túy và nuôi ăn. Sau đó Tr một mình đi xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đen, biển kiểm soát 97F6 – 4607 xuống khu vực Q, thành phố Th, tỉnh Thái Nguyên tìm và mua được 01 gói ma túy với số tiền 1.500.000 đồng. Mua được ma túy Tr đi về Bắc Kạn, khoảng 19h30' Tr đón T ở sân Nhà văn hóa tỉnh Bắc Kạn và cùng nhau đi đến đoạn đường vắng người chia gói ma túy vừa mua được thành nhiều gói nhỏ, trong đó có 04 gói giá 100.000 đồng, các gói còn lại bán với giá tiền 200.000 đồng. Sau khi chia nhỏ số ma túy, Tr và T cùng nhau sử dụng một ít ma túy rồi cùng nhau đi về nhà Tr ở thôn B, thị trấn N, huyện Ng ngủ. Đến khoảng 08 giờ ngày 16/8/2017, Tr và T đi xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 97F6-4607 xuống Trung tâm y tế huyện B để Tr uống thuốc Methadol, khi đến nhà Hoàng Văn C ở thôn N, xã Ph, huyện B, T xuống xe cầm các gói nhỏ ma túy để trong bao thuốc lá Th vào nhà C chơi và đợi Tr.

- Khoảng 09h45' ngày 16/8/2017, Tr đang ở Trung tâm y tế huyện B thì Lý Văn H, sinh năm 1973, trú tại thôn N, xã V, huyện B gọi điện hỏi mua ma túy, Tr đồng ý. Sau đó, H và Địch Xuân Th, sinh năm 1969, cùng trú địa chỉ với H, gặp Tr ở Trung tâm y tế, Tr bảo H và Th lên nhà C có người bán cho. H và Th lên nhà C rồi gặp T và bảo "nãy bảo với Tr rồi", do T và Tr đã thỏa thuận trước nên T biết H, Th lên là hỏi mua ma túy. Th đưa cho T 195.000đ, T cầm tiền và đưa cho Th 01 gói ma túy, H và Th vừa đi thì Tr lên đến nhà C, T đưa 195.000đ tiền vừa bán ma túy cho Tr.

- Khoảng 10h15' ngày 16/8/2017, Tr đang ngồi ở bàn uống nước nhà C thì có Nông Huy H, sinh năm 1984 và Triệu Đức Ng, sinh năm 1994 cùng trú tại thôn N, xã H, huyện B lên hỏi mua ma túy, Tr đồng ý và bảo T bán ma túy, Ng đưa cho T 200.000đ, H đưa cho T 100.000đ, T cầm tiền và đưa cho mỗi người 01 gói ma túy tương đương với số tiền H, Ng đã đưa. T đã đưa lại số tiền vừa bán ma túy cho Tr.

- Khoảng 10h20’ ngày 16/8/2017, T và Tr đang ở nhà C thì Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1978, trú tại phố Ng, thị trấn Ph, huyện B lên hỏi mua ma túy với Tr, Tr đồng ý, Tr đưa cho Tr 100.000đ, Tr cầm tiền và bảo T bán cho Tr 01 gói ma túy loại 100.000đ.

Tại Kết luận giám định số 120/KTHS-MT ngày 20/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu T4 gửi đến giám định là ma túy, loại Heroin. Có trọng lượng (khối lượng) 0,585g (không phẩy năm tám năm gam).

- Mẫu chất bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu T6 gửi đến giám định là ma túy, loại Heroin. Có trọng lượng (khối lượng) 0,171g (không phẩy một bảy một gam).

- Mẫu chất bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu T8 gửi đến giám định là ma túy, loại Heroin. Có trọng lượng (khối lượng) 0,039g (không phẩy không ba chín gam).

Tại Bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 11/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố các bị cáo Đinh Quang Tr, Bế Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194/ BLHS;

**** Điều luật có nội dung:***

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma tuý, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

a) ...

b) Phạm tội nhiều lần;

...”

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên nội dung truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 194 BLHS, Điều 20, điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46/BLHS

Xử phạt bị cáo Đinh Quang Tr từ 07 năm đến 08 tám năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/8/2017

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS, Điều 20, điểm p khoản 1, Điều 46/BLHS

Xử phạt bị cáo Bế Văn T từ 07 năm đến 08 tám năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/8/2017

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41/BLHS; Điều 106/BLTTHS 2015.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì ký hiệu T120 cơ quan giám định hoàn trả bên trong có phong bì ký hiệu T4 có mẫu chất còn lại là 0,560g; phong bì ký hiệu T6 có mẫu chất còn lại là 0,156g; phong bì ký hiệu T8 có mẫu chất còn lại là 0,025g;

+ 03 phong bì ký hiệu T5, T7, T9 bên trong có chứa giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu còn nguyên niêm phong;

+ 01 ví giả da màu đen cũ, đã qua sử dụng của bị cáo Đinh Quang Tr.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia màu vàng, đã qua sử dụng của bị cáo Đinh Quang Tr đang tạm giữ tại Kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện B.

- Chiếc điện thoại di động của Lý Văn H dùng vào việc trao đổi mua bán ma túy với Tr, H khai đã bị mất nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

- Chiếc xe mô tô Wave, màu đen, biển kiểm soát 97F6- 4607 đăng ký mang tên Đinh Quang Tr là của bà Hoàng Thị K (mẹ đẻ của Tr), sinh năm 1956, trú tại thôn B, thị trấn N, huyện Ng, tỉnh Bắc Kạn. Việc Tr sử dụng xe đi thực hiện hành vi phạm tội mẹ Tr không biết. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô và giấy đăng ký mô tô, xe máy mang tên Đinh Quang Tr cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Hoàng Thị K.

- Trả lại cho bị cáo Đinh Quang Tr 01 chứng minh nhân dân mang tên Đinh Quang Tr.

- 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị H, sinh năm 1991, trú tại thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Trường khai nhận là cầm hộ chị H, chị H có đơn xin lại. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 495.000đ do các bị cáo phạm tội mà có.

- Trả lại cho bà Hoàng Thị K số tiền 3.315.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm như cáo trạng đã nêu, không có khiếu nại về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và đều nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Hoàng Thị K và Trần Thị H không có khiếu nại về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đã nhận lại tài sản, chị H không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không

xem xét giải quyết. Tại phiên tòa bà Hoàng Thị K đề nghị được xin lại số tiền 3.315.000đ (Ba triệu ba trăm mười lăm nghìn đồng) mà bà đã đưa cho bị cáo Tr, bị cáo Tr cũng khẳng định số tiền trên là của bà Hoàng Thị K và đề nghị HĐXX xem xét trả lại cho bà K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng , người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra , truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự . Quá trình điều tra và tại phiên tòa , những người tham gia tố tụng kh ông có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa xác định: Vì mục đích lợi nhuận, ngày 16/8/2017, tại nhà của Hoàng Văn C ở thôn N, xã Ph, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Đinh Quang Tr và Bế Văn T đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lý Văn H, Địch Xuân Th, Triệu Đức Ng và Nguyễn Văn Tr. Cụ thể:

- Khoảng 09h45’ ngày 16/8/2017 bán cho Lý Văn H, sinh năm 1973, và Địch Xuân Th, sinh năm 1969, cùng trú tại thôn N, xã V, huyện B 01 gói ma túy với giá 195.000đ.

- Khoảng 10h15’ ngày 16/8/2017 bán Triệu Đức Ng, sinh năm 1994 trú tại thôn N, xã H, huyện B 01 gói ma túy với giá 200.000đ.

- Khoảng 10h20’ ngày 16/8/2017, bán cho Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1978, trú tại phố Ng, thị trấn Ph, huyện B 01 gói ma túy với giá 100.000đ.

Tổng số tiền bán trái phép chất ma túy là 495.000đ *(Bốn trăm chín mươi lăm nghìn đồng)*. Sau khi bán ma túy T đã đưa toàn bộ tiền bán ma túy cho Tr. Ngoài bán cho Bế Văn H, Địch Xuân Th, Triệu Đức Ng, Nguyễn Văn Tr các bị cáo không bán cho ai khác.

Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo Đinh Quang Tr khai mua ở khu vực Q, thành phố Th, tỉnh Thái Nguyên với một người đàn ông khoảng 50 tuổi không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Xét thấy lời khai nhận của các bị cáo thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, việc truy tố, xét xử các bị cáo Đinh Quang Tr, Bế Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất hành vi do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm, xâm phạm quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh

trật tự tại địa phương vì vậy cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. *Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

- Bị cáo Đinh Quang Tr: Nhân thân xấu, tại Bản án số 29/2014/HSST ngày 31/3/2014 của bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản". Năm 2011 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ng, tỉnh Bắc Kạn áp dụng biện pháp đưa vào trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động Xã hội tỉnh Bắc Kạn. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự . Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Người phạm tội thành khẩn khai báo" theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS. Bị cáo tự thú việc bán ma túy cho H, Th, Ng, Tr nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là "Người phạm tội tự thú" được quy định tại điểm o, khoản 1 Điều 46/BLHS. Bị cáo có ông nội là ông Đinh Quang Th (Đinh Văn Th) được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, Huy chương chiến thắng hạng nhất, Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 46/BLHS.

- Bị cáo Bế Văn T có nhân thân tốt. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "Người phạm tội thành khẩn khai báo" theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án. Trong vụ án này bị cáo Đinh Quang Tr là người khởi xướng việc đi mua ma túy về sử dụng và bán lại cho người khác. Các bị cáo cùng nhau thực hiện tội phạm, không có sự câu kết chặt chẽ nên đây chỉ là đồng phạm giản đơn.

[4]. Trong vụ án này bị cáo Đinh Quang Tr khai mua ma túy vào ngày 15/8/2017 tại khu vực Q, thành phố Th, tỉnh Thái Nguyên với người đàn ông khoảng 50 tuổi nhưng không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Lý Văn H, Địch Xuân Th, Triệu Đức Ng, Nguyễn Văn Tr là những người mua ma túy với các bị cáo, hành vi của những người này là vi phạm pháp luật nhưng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã chuyển hồ sơ để quản lý theo quy định.

Các bị cáo khai bán 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng cho Nông Huy H, sinh năm 1984 trú tại thôn N, xã H, huyện B, cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ Nông Huy H không có mặt tại địa phương không tiến hành lấy được lời khai của H, Triệu Đức Ng cũng không nhìn thấy việc H và các bị cáo trao đổi mua bán ma túy nên không có đủ cơ sở khẳng định việc các bị cáo đã bán ma túy cho Nông Huy H.

[5]. *Về hình phạt bổ sung:* Xét thấy bị cáo Đinh Quang Tr không có công việc và thu nhập ổn định, bị cáo Bế Văn T thuộc hộ nghèo nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. *Về vật chứng:*Áp dụng Điều 41/BLHS; Điều 106/BLTTHS 2015.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không có giá trị sử dụng:

+ 01 phong bì ký hiệu T120 cơ quan giám định hoàn trả bên trong có phong bì ký hiệu T4 có mẫu chất còn lại là 0,560g; phong bì ký hiệu T6 có mẫu chất còn lại là 0,156g; phong bì ký hiệu T8 có mẫu chất còn lại là 0,025g;

+ 03 phong bì ký hiệu T5, T7, T9 bên trong có chứa giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu còn nguyên niêm phong;

+ 01 ví giả da màu đen cũ, đã qua sử dụng của bị cáo Đinh Quang Tr.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia màu vàng, đã qua sử dụng của bị cáo Đinh Quang Tr đã dùng vào việc trao đổi mua bán trái phép chất ma túy với Lý Văn H.

- Chiếc điện thoại di động của Lý Văn H dùng vào việc trao đổi mua bán ma túy với Tr, H khai đã bị mất nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

- Chiếc xe mô tô Wave, màu đen, biển kiểm soát 97F6- 4607 đăng ký mang tên Đinh Quang Tr là của bà Hoàng Thị K (mẹ đẻ của Tr), sinh năm 1956, trú tại thôn B, thị trấn N, huyện Ng, tỉnh Bắc Kạn. Việc Tr sử dụng xe đi thực hiện hành vi phạm tội mẹ Tr không biết. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô và giấy đăng ký mô tô, xe máy mang tên Đinh Quang Tr cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Hoàng Thị K.

- Trả lại cho bị cáo Tr 01 chứng minh nhân dân mang tên Đinh Quang Tr.

- 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị H, sinh năm 1991, trú tại thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Tr khai nhận là cầm hộ chị H, chị H có đơn xin lại. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 495.000 đồng do các bị cáo phạm tội mà có.

- Trả lại cho bà Hoàng Thị K số tiền 3.315.000 đồng.

[7]. *Về án phí:* Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Tr phải chịu án phí theo quy định. Bị cáo T thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn tiền án phí nên HĐXX miễn án phí cho bị cáo T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

**** Tuyên bố:*** Các bị cáo Đinh Quang Tr, Bế Văn T đều phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy".*

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20/BLHS.

Xử phạt bị cáo Đinh Quang Tr 07 (Bẩy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16.8.2017

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20/BLHS.

Xử phạt bị cáo Bế Văn T 07 (Bẩy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16.8.2017.

* *Về vật chứng:* Áp dụng Điều 41/BLHS; Điều 106/BLTTHS 2015.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì ký hiệu T120 cơ quan giám định hoàn trả bên trong có phong bì ký hiệu T4 có mẫu chất còn lại là 0,560g; phong bì ký hiệu T6 có mẫu chất còn lại là 0,156g; phong bì ký hiệu T8 có mẫu chất còn lại là 0,025g;

+ 03 phong bì ký hiệu T5, T7, T9 bên trong có chứa giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu còn nguyên niêm phong;

+ 01 ví giả da màu đen cũ, đã qua sử dụng của bị cáo Đinh Quang Tr.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia màu vàng, đã qua sử dụng của bị cáo Đinh Quang Tr.

- Trả lại cho bị cáo Trường 01 chứng minh nhân dân mang tên Đinh Quang Tr.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 495.000đ do các bị cáo phạm tội mà có.

- Trả lại cho bà Hoàng Thị K, sinh năm 1956, trú tại thôn B, thị trấn N, huyện Ng, tỉnh Bắc Kạn số tiền 3.315.000 đồng.

Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao nhận giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

* *Về án phí*: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Đinh Quang Tr phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Bế Văn T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người

có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND B 1;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn 1;
- CA huyện B 2;
- Bị cáo 2;
-NCQLNVLQ 2
- TA tỉnh 1;
- Sở tư pháp 1;
- THADS 1;
- Lưu Hồ sơ vụ án 1;
- Lưu 1;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lý Thị Thúy